

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSVN-KHTCKS
V/v hướng dẫn việc tính tiền cấp quyền khai
thác khoáng sản khi điều chỉnh Giấy phép
khai thác khoáng sản.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá.

Cục Khoáng sản Việt Nam nhận được Công văn số 8395/STMT-TCKH ngày 12/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TNMT) tỉnh Thanh Hoá đề nghị hướng dẫn việc xác định số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp có sự điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. Về vấn đề này, Cục Khoáng sản Việt Nam trả lời như sau:

Ngày 06/5/2022, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (trước đây) đã có Công văn số 1229/ĐCKS-KTĐCKS hướng dẫn Sở TNMT tỉnh Thanh Hóa việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. Cụ thể: căn cứ vào số tiền **còn lại** phải nộp (*tính từ thời điểm điều chỉnh Giấy phép khai thác*) và **số năm** khai thác được phép khai thác (theo Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác) sẽ xác định được **số lần** nộp tiền còn lại, tuy nhiên, vẫn phải **đảm bảo** hoàn thành việc thu vào nửa đầu thời hạn được phép khai thác theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo nội dung Công văn số 8395/STMT-TCKH nêu trên, Giấy phép số 193/GP-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa cấp có thời hạn là 29 năm 6 tháng (*hết hạn ngày 15/11/2044*); đồng thời, tại Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 27/4/2015, số lần nộp tiền là 15 lần (*đến năm 2029*). Như vậy, số lần nộp tiền cho đến năm 2023 (sau khi điều chỉnh Giấy phép) theo quy định là 09 lần; còn 06 lần chưa phải nộp tiền. Tiếp theo, sau khi UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 điều chỉnh thời hạn khai thác còn lại là 8 năm 10 tháng (*hết hạn ngày 31/5/2032*). Như vậy, với số năm khai thác thực tế cho phép là 17 năm, số lần nộp tiền được xác định là 8,5 lần (tương đương thành 09 lần).

Từ những căn cứ nêu trên, toàn bộ tổng số tiền còn lại của 06 lần chưa phải nộp bắt buộc phải nộp **01** lần (khi có Quyết định 2704/QĐ-UBND nêu trên) để đảm bảo hoàn thành việc thu vào **nửa đầu thời hạn** được phép khai thác theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP của Chính phủ như hướng dẫn của Tổng

cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 1229/ĐCKS-KTĐCKS nêu trên (không phải như cách xác định của Sở TNMT tỉnh Thanh Hóa là **13** lần).

Trên đây là ý kiến trả lời của Cục Khoáng sản Việt Nam và mong tiếp tục nhận được sự phối hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- Cục trưởng Nguyễn Trường Giang (để báo cáo);
- Lưu VP, KSVN, N(6).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Phương